

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN  
SPHINX LAND**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN SPHINX LAND

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110286400

**3. Ngày thành lập:** 15/03/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 41 Tôn Đức Thắng, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0349172165

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                          | Mã ngành                                                     |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                     | 4329                                                         |
| 2.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                     | 4330                                                         |
| 3.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                                | 4390                                                         |
| 4.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(Trừ hoạt động hợp báo)                                                                                                                                                                               | 8230                                                         |
| 5.  | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế, chứng khoán)                                                           | 6619                                                         |
| 6.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê                                                                                                                                                              | 6810                                                         |
| 7.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>(Trừ đấu giá Bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất)                                                                                                                         | 6820(Chính)                                                  |
| 8.  | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)                                                                                                                                     | 7020                                                         |
| 9.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                                                                                                | 7110                                                         |
| 10. | Quảng cáo<br>(Trừ quảng cáo thuốc lá)                                                                                                                                                                                                              | 7310                                                         |
| 11. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                           | 7320                                                         |
| 12. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                  | 4101                                                         |
| 13. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                            | 4102                                                         |
| 14. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                                                | 4222                                                         |
| 15. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                             | 4311                                                         |
| 16. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(Trừ dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)                                                                                                                                                                               | 4312                                                         |
| 17. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện./. | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 20.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: TĂNG ANH DŨNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 06/05/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 079093006708

Ngày cấp: 12/08/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 1222A Trường Sa, Phường 13, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 1222A Trường Sa, Phường 13, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TĂNG ANH DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Công ty

Sinh ngày: 06/05/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 079093006708

Ngày cấp: 12/08/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 1222A, Phường 13, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 1222A, Phường 13, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội